

Bản án số: 104/2019/HS-PT
Ngày: 18-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trinh.

Các Thẩm phán: Ông Thái Quang Hải.

Ông Nguyễn Hoàng Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tống Phi Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18-9-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 131/2019/TLPT-HS ngày 22-8-2019, đối với bị cáo Lư Thị Thu S, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 110/2019/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lư Thị Thu S sinh năm 1976. Nơi cư trú: phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lư Vĩnh L và bà: Nguyễn Thị C (chết); có chồng: Trần Phước H và 3 con: Lớn nhất sinh năm 1997 - nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại trong vụ án không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lư Thị Thu S làm thuê tại nhà của bà Nguyễn Thị C1 - phường A2, quận N, thành phố Cần Thơ.

Trong thời gian nói trên, S đã mắc nợ nhiều người với số tiền lớn. Để lấy được lòng tin của bà C1, S đã mua nhiều loại nữ trang giống như vàng thật và mang theo trên người. S nói với bà C1 rằng: Có đưa em ở Singapore gửi về cho.

Bà C1 khuyên S không nên mang theo nhiều nữ trang như vậy. S gửi bà C1 cất giữ dùm số nữ trang nói trên.

Sau đó, S đã nhiều lần mượn tiền của bà C1. Tổng số tiền lên đến 98.700.000đ. Do không có tiền trả nợ nên S đã bán số nữ trang nói trên cho bà C1.

Cũng trong thời gian nói trên, S đã lấy cắp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà C1, rồi làm giả việc chuyển nhượng sang cho S. Khi bà C1 phát hiện, S đã làm thủ tục hoàn lại cho bà C1. Khi ấy, bà C1 nghi ngờ số nữ trang của S là giả nên đã kiểm tra và phát hiện màu vàng phủ lên số nữ trang bị phai nhạt. Ngày 1-11-2017, bà C1 đã đến Công an thành phố Cần Thơ trình báo.

Kết quả kiểm tra tại chi nhánh các công ty SJC và PNJ tại Cần Thơ cho thấy số nữ trang nói trên không phải là vàng và không có giá trị.

S đã hoàn trả cho bà C1 29.000.000đ. Bà C1 yêu cầu S phải tiếp tục bồi thường cho bà 69.700.000đ.

Tại bản án số 110/2019/HS-ST ngày 17-6-2019, Tòa án nhân dân quận N đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 47 và 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lư Thị Thu S 2 năm 6 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà C1 69.700.000đ.

Ngoài ra, còn có các quyết định về: xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm: Ngày 24-6-2019, bị cáo kháng cáo xin giảm mức hình phạt và giảm mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo không có cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định: bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng, bảo đảm yêu cầu phòng chống tội phạm này hiện nay. Đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình. Về phân trách nhiệm dân sự: Tòa án sơ thẩm tuyên Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà C1 69.700.000đ, là có căn cứ. Nên đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, mua sắm nhiều loại nữ trang giống như vàng thật và nói với bị hại rằng - do người thân ở Singapore gửi về cho. Mục đích là để bị hại tin rằng bị cáo có nhiều vàng thật. Sau đó, bị cáo

đã nhiều lần mượn tiền của bị hại, rồi lấy số nữ trang nói trên để cầm trừ nợ hoặc bán cho bị hại, để lấy tiền. Tổng số tiền chiếm đoạt là 98.700.000đ. Xét xử bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hiện nay tội phạm xâm phạm quyền sở hữu còn xảy ra nhiều, gây thiệt hại rất lớn về tài sản, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Khi lượng hình, Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo đã mượn tiền của bị hại rất nhiều lần: Thấp nhất là 3.000.000đ và cao nhất là 10.000.000đ/ mỗi lần. Bị cáo đã lấy nữ trang giả vàng thật để cầm trừ nợ hoặc bán cho bị hại rất nhiều lần. Tòa án sơ thẩm không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự khi lượng hình, là thiếu sót và đã có lợi cho bị cáo.

Mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo như vậy là nhẹ. Cần giữ nguyên nhằm bảo đảm tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội, như kết luận của Kiểm sát viên.

Những điều kiện để chấp hành án sẽ được xem xét khi thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Ngày 22-2-2019, bị cáo xác nhận số tiền chưa trả cho bị hại là 69.700.000đ (BL. 56).

- Ngày 10-6-2019, bị hại xin vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời yêu cầu bị cáo bồi thường 69.700.000đ (BL. 110).

- Tại phiên tòa sơ thẩm, ngày 17-6-2019, bị cáo không xuất trình được chứng cứ để phản bác.

Tòa án sơ thẩm tuyên - buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà C1 69.700.000đ. Như vậy là có căn cứ, nên giữ nguyên, như kết luận của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm (có điều chỉnh điều luật áp dụng).

Tuyên bố bị cáo Lư Thị Thu S phạm tội **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lư Thị Thu S **2 (hai) năm 6 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị C1

69.700.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Cơ quan tố tụng quận N;
- Bị cáo và những người TGT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Trinh